

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH số 63-HĐBT ngày 17-4-1984 về thẩm quyền xét xử của Trọng tài kinh tế đối với các vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào điều lệ về tổ chức và hoạt động của Trọng tài kinh tế Nhà nước ban hành kèm theo nghị định số 75-CP ngày 14-4-1975 của Hội đồng Chính phủ;

Căn cứ vào Điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế ban hành kèm theo nghị định số 54-CP ngày 10-3-1975 của Hội đồng Chính phủ;

Theo đề nghị của đồng chí chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước, có sự thỏa thuận của đồng chí chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Đề xét xử những vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế được đúng pháp luật và kịp thời, nhằm bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên ký kết hợp đồng kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Từ nay, Trọng tài kinh tế xét xử các vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế giữa các tổ chức sau đây:

— Các xí nghiệp quốc doanh hoặc công ty hợp doanh.

— Các cơ quan Nhà nước, các đơn vị vũ trang, các đoàn thể và tổ chức xã hội.

— Các hợp tác xã được công nhận theo các điều lệ hiện hành, được phép kinh doanh và có tài khoản ở ngân hàng.

— Các tập đoàn sản xuất nông nghiệp các tổ hợp tác sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp được công nhận là có quy chế như hợp tác xã, được phép kinh doanh và có tài khoản ở ngân hàng.

Điều 2. — Đối với những vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng sau đây, cần chuyển sang Tòa án nhân dân xét xử.

— Hợp đồng mà một bên ký kết là hộ sản xuất cá thể, hoặc kinh doanh tư nhân.

— Hợp đồng mà một bên ký kết là tập đoàn sản xuất nông nghiệp, tổ hợp tác sản xuất tiểu thủ công nghiệp chưa được công nhận có quy chế như hợp tác xã.

Điều 3. — Quyết định này thay thế quyết định số 6-CP ngày 5-1-1981 của Hội đồng Chính phủ về thẩm quyền xét xử của Trọng tài kinh tế đối với các vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế và những quy định trước đây trái với quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, bộ trưởng các Bộ, chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 1984

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU